

Số: 32/VT.2026

Cần Thơ, ngày 09 tháng 02 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
- Quý cổ đông.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Vật Tư Hậu Giang

- Mã chứng khoán: HAM

- Địa chỉ: 184 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

- Điện thoại liên hệ: 02923 832 175

- E-mail: hamaco@hamaco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Vật Tư Hậu Giang công bố Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 35/2025/NQ-HĐQT và số 36/2025/NQ-HĐQT ký ngày 07/02/2026 (chi tiết đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/02/2026 tại đường dẫn: [www.hamaco.com.vn](http://www.hamaco.com.vn) (mục Công bố thông tin).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/2025/NQ-HĐQT và 36/2025/NQ-HĐQT ký ngày 07/02/2026.

**Người thực hiện công bố thông tin**

**Người phụ trách quản trị công ty**



*Huỳnh Việt Hùng*

## NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

-----o0o0o-----

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT Số:31/BB/HĐQT.2026 ngày 07/02/2026.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** HĐQT Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả kinh doanh năm 2025 và định hướng kế hoạch chung cho năm 2026 về:

- 1.1. Tình hình hoạt động của HĐQT 2025;
- 1.2. Tình hình hoạt động kinh doanh 2025;
- 1.3. Mục tiêu, chiến lược trọng tâm năm 2026.

**Điều 2:** HĐQT Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 về:

- 2.1. Tình hình hoạt động kiểm tra của Ban kiểm toán;
- 2.2. Kết quả hoạt động kiểm tra;
- 2.3. Kế hoạch hoạt động năm 2026.

**Điều 3:** Hội Đồng Quản Trị thống nhất thông qua việc Ban hành tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 gồm có 16 nội dung được thông qua cụ thể như sau:

1. Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Tờ trình danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu;
4. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội thường niên năm 2026;
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và KH kinh doanh năm 2026;
6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và KH hoạt động năm 2026;
7. Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2025;
8. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;
9. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
10. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;
11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2026;
12. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

13. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
14. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT;
15. Tờ trình Miễn nhiệm bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031;
16. Thông qua Quy chế Ứng cử - Đề cử - Bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031.

**Điều 4:** HĐQT thống nhất thông qua nội dung tờ trình của Tổng Giám đốc về việc ký hợp đồng mua bán năm 2026 với các công ty con, công ty liên kết, người có liên quan.

**Điều 5:** HĐQT Thống nhất thông qua nội dung tờ trình của Tổng Giám đốc về việc ký hợp đồng vay vốn năm 2026 với các cá nhân là cổ đông, cán bộ, nhân viên, người khác.

**Điều 6:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán nội bộ, Ban Tổng giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm và triển khai thi hành Nghị quyết này đúng theo thời gian quy định.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6
- Ban Kiểm toán Nội bộ;
- Lưu VP & Thư ký HĐQT.

**T/M. Hội đồng Quản trị**  
**Chủ tịch**



*Lê Hoàng Nam*

**THƯ MỜI  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (HAMACO) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ). Thông tin cụ thể như sau:

**1. Thời gian, địa điểm và hình thức họp ĐHĐCĐ**

- a) Thời gian: Từ 07 giờ 30, thứ Ba, ngày 03 tháng 3 năm 2026.
- b) Hình thức: Họp trực tiếp.
- c) Địa điểm: Khách sạn Mường Thanh Luxury Cần Thơ, Khu E1, Cồn Cái Khế, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

**2. Tài liệu họp ĐHĐCĐ**

- a) Thư mời họp, Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ sẽ được gửi đến Quý cổ đông.
- b) Chương trình họp và Tài liệu họp ĐHĐCĐ sẽ được đăng tải, cập nhật trên website của HAMACO, mục Công bố thông tin tại địa chỉ: <https://hamaco.vn/cong-bo-thong-tin/>.

**3. Điều kiện tham dự họp ĐHĐCĐ**

- a) Cổ đông của HAMACO có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 04/02/2026, bao gồm cổ đông đã lưu ký cổ phần theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp và cổ đông chưa lưu ký cổ phần theo Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- b) Trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân/tổ chức khác đại diện thay mặt tham dự họp, với điều kiện việc ủy quyền được lập phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật.
- c) Nhằm bảo đảm công tác tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ được thuận lợi, đề nghị Quý cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự và gửi Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (theo mẫu kèm theo hoặc đăng tải tại <https://hamaco.vn/>) về Công ty trước 16 giờ 00 ngày 25/02/2026, theo địa chỉ liên hệ tại Mục 4 của Thư mời họp; trường hợp không tham dự và không ủy quyền, đề nghị thông báo xác nhận không tham dự trước thời hạn nêu trên.
- d) Khi đến tham dự họp, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xuất trình bản chính Thư mời họp, bản chính Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền từ cổ đông) và Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu.

**4. Thông tin liên hệ**

Thông tin liên quan đến việc tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:  
Phòng Hành chính - Nhân sự.

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.

184 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: 0292 3735345 - Email: [hamaco@hamaco.vn](mailto:hamaco@hamaco.vn).

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

  
**Lê Hoàng Nam**



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

| TT          | Chương trình                                                                                                                                                                         | Thời gian   |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I.</b>   | <b>TIẾP ĐÓN VÀ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG</b>                                                                                                                                                   |             |
| 1           | Tiếp đón cổ đông/đại diện cổ đông                                                                                                                                                    | 7h30-08h00  |
| 2           | Kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông                                                                                                                                            |             |
| <b>II.</b>  | <b>KHAI MẠC CUỘC HỌP</b>                                                                                                                                                             |             |
| 1           | Tuyên bố lý do                                                                                                                                                                       | 08h00-08h30 |
| 2           | Giới thiệu đại biểu                                                                                                                                                                  |             |
| 3           | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông                                                                                                                                             |             |
| 4           | Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu                                                                                                            |             |
| 5           | Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết                                                                                                                                             |             |
| 6           | Thông qua Chương trình họp                                                                                                                                                           |             |
| <b>III.</b> | <b>TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH</b>                                                                                                                                             |             |
| 1           | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026                                                                                                        | 08h30-10h45 |
| 2           | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026                                                                                                      |             |
| 3           | Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2025                                                                                           |             |
| 4           | Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán                                                                                                                                |             |
| 5           | Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026                                                                                    |             |
| 6           | Tờ trình kế hoạch tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch năm 2026                                                                                 |             |
| 7           | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2026                                                                                                                        |             |
| 8           | Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu                                                                                                                    |             |
| 9           | Tờ trình Phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Esop)                                                                                            |             |
| 10          | Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu                                                                                                             |             |
| 11          | Tờ trình Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua khi triển khai Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu |             |
| 12          | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty                                                                                                                                            |             |
| 13          | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty                                                                                                                         |             |
| 14          | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT                                                                                                                                 |             |
| 15          | Tờ trình miễn nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025 và bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2030                                                                                                    |             |
| <b>IV.</b>  | <b>THẢO LUẬN VÀ ĐÓNG GÓP Ý KIẾN</b>                                                                                                                                                  |             |
|             | Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến cho từng nội dung trên                                                                                                                            | 10h45-11h15 |
| <b>V.</b>   | <b>BIỂU QUYẾT</b>                                                                                                                                                                    |             |
|             | Đại hội tiến hành biểu quyết từng vấn đề thuộc thẩm quyền                                                                                                                            | 11h15-11h30 |
| <b>VI.</b>  | <b>BẦU CỬ</b>                                                                                                                                                                        |             |
| 1           | Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2030                                                                                                                  | 11h30-12h15 |
| 2           | Đại hội tiến hành bầu cử                                                                                                                                                             |             |
| 3           | Công bố kết quả bầu cử                                                                                                                                                               |             |
| <b>VII.</b> | <b>BẾ MẠC</b>                                                                                                                                                                        |             |
| 1           | Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                                                                                                                         | 12h15-12h30 |
| 2           | Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                                                                                                                       |             |
| 3           | Tuyên bố bế mạc                                                                                                                                                                      |             |

## TỜ TRÌNH

*V/v: Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ/HĐQT.2026 ngày 07/02/2026.

Để Đại hội tiến hành theo đúng chương trình, Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

### I. CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Ông Lê Hoàng Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tọa;
2. Ông Phạm Ngọc Minh - Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, thành viên HĐQT độc lập;
3. Ông Mai Bảo Ngọc - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc;
4. Ông Đào Đức Đại - Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán;
5. Bà Lâm Thị Trúc Hà - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.

### II. BAN THƯ KÝ

1. Ông Huỳnh Văn Vương - Trưởng Ban;
2. Bà Mai Thanh Tâm - Thành viên.

### III. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Phạm Đức Cường - Trưởng Ban;
2. Bà Huỳnh Tú Mỹ - Ủy viên;
3. Bà Nguyễn Thị Bé Ghí - Ủy viên;
4. Ông Phạm Đạt Thịnh - Ủy viên;
5. Bà Hồ Thị Thùy Linh - Ủy viên;
6. Bà Lâm Anh Thư - Ủy viên;
7. Ông/Bà: .....Cổ đông ngoài Công ty - Ủy viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Hoàng Nam**

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (Điều lệ Công ty);
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ/HĐQT.2026 ngày 07/02/2026.

Quy chế làm việc và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (Quy Chế) bao gồm các điều khoản, như sau:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức và biểu quyết các nội dung tại Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.
2. Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:
  - a) Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự, biểu quyết tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
  - b) Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Tổ chức và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc tổ chức, điều hành, tham dự, biểu quyết, bầu cử và các hoạt động khác của Cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt**

1. Công ty: Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.
2. Cổ đông: Cá nhân hoặc tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty.
3. HĐQT: Hội đồng quản trị.
4. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
5. Cuộc họp ĐHĐCĐ: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
6. Người tham dự họp: Cổ đông của Công ty, người đại diện theo ủy quyền hợp pháp, hợp lệ của Cổ đông của Công ty, đáp ứng điều kiện tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 5 Quy Chế này.
7. Ban Tổ chức: Gồm Chủ tọa, những người được Chủ tọa giới thiệu vào Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Người dẫn

chương trình Cuộc họp ĐHĐCĐ (MC) và những người khác do Chủ tọa quyết định.

8. Thông báo mời họp: Thư mời họp ĐHĐCĐ ngày 10/02/2026 của Công ty.
9. Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Một trong các loại giấy tờ sau đây: Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu, hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
10. Các thuật ngữ, từ viết tắt không được định nghĩa, giải thích khác trong Quy Chế này, thì được định nghĩa, giải thích theo Điều lệ.

### **Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Việc tổ chức và điều hành Cuộc họp phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông, đồng thời phù hợp với chiến lược và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
3. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, kỷ luật và hiệu quả, tạo điều kiện để Cổ đông thực hiện đầy đủ quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết theo quy định.
4. Các nội dung đã được thể hiện trong tờ trình, báo cáo, quy chế và tài liệu họp đã gửi đến Cổ đông và/hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty có thể được trình bày tóm tắt tại Cuộc họp ĐHĐCĐ, với điều kiện không làm thay đổi bản chất, nội dung và giá trị pháp lý của các tài liệu đã công bố.

### **Điều 4. Hồ sơ đăng ký tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ**

Trước khi vào phòng họp, tại thời điểm kiểm tra và đăng ký tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải xuất trình các hồ sơ, giấy tờ sau để Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu:

1. Đối với Cổ đông là cá nhân:
  - a) Trường hợp Cổ đông trực tiếp tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ, Cổ đông xuất trình bản gốc Giấy tờ pháp lý của cá nhân còn thời hạn sử dụng.
  - b) Trường hợp Cổ đông ủy quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ, Người được ủy quyền phải:
    - i) Xuất trình bản gốc Giấy tờ pháp lý của cá nhân còn thời hạn sử dụng;
    - ii) Xuất trình và nộp Giấy ủy quyền hợp lệ;  
Giấy ủy quyền hợp lệ phải thỏa mãn đồng thời các quy định sau:
      - Theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020: Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy

định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

- Tổng số cổ phần được ủy quyền không vượt quá số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông sở hữu, kể cả trường hợp Cổ đông ủy quyền cho nhiều người;
- Được Cổ đông ký, ghi rõ họ tên; không bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung. Trường hợp sử dụng bản sao/bản điện tử, phải được gửi từ địa chỉ thư điện tử của Cổ đông có trong danh sách Cổ đông chốt quyền và bản xuất trình tại Cuộc họp phải trùng khớp với bản Công ty đã nhận.

2. Đối với Cổ đông là tổ chức:

- a) Trường hợp người tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ là Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông, Người tham dự phải xuất trình bản gốc Giấy tờ pháp lý của cá nhân còn thời hạn sử dụng và tài liệu chứng minh tư cách Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông, bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trích lục thông tin đăng ký doanh nghiệp hợp lệ hoặc tài liệu hợp pháp khác do cơ quan có thẩm quyền ghi nhận.
- b) Trường hợp người tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ là người được ủy quyền, Người được ủy quyền phải:
  - i) Xuất trình bản gốc Giấy tờ pháp lý cá nhân còn thời hạn sử dụng của Người được ủy quyền;
  - ii) Xuất trình và nộp Giấy ủy quyền hợp lệ.

Giấy ủy quyền hợp lệ phải thỏa mãn đồng thời các quy định sau:

- Theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020: Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- Tổng số cổ phần được ủy quyền không vượt quá số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông sở hữu, kể cả trường hợp Cổ đông ủy quyền cho nhiều người;
- Được người đại diện theo pháp luật của Cổ đông ký, đóng dấu hợp lệ; không bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc làm sai lệch nội dung. Trường hợp sử dụng bản sao/bản điện tử, phải được gửi từ địa chỉ thư điện tử

của Cổ đông có trong danh sách Cổ đông chốt quyền và bản xuất trình tại Cuộc họp phải trùng khớp với bản Công ty đã nhận.

Trường hợp Người tham dự không xuất trình hoặc xuất trình không đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ, giấy tờ theo quy định tại Điều này, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối công nhận tư cách tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Người tham dự.

#### **Điều 5. Điều kiện tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Là Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong Danh sách Cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 04/02/2026) để lập Danh sách Cổ đông có quyền tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm cổ đông đã lưu ký cổ phần theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp và cổ đông chưa lưu ký cổ phần theo Sổ đăng ký cổ đông của Công ty; hoặc
2. Người được Cổ đông tại khoản 1 Điều này ủy quyền hợp lệ để tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ.

Người ủy quyền và người được ủy quyền tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, xác thực của chữ ký và nội dung trên văn bản ủy quyền đối với các bên liên quan và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Công ty và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông không chịu trách nhiệm và không có nghĩa vụ xác minh chữ ký trên văn bản ủy quyền. Trường hợp có căn cứ nghi ngờ về tính hợp pháp của văn bản ủy quyền, Công ty có quyền báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

3. Cách thức đăng ký tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ:
  - a) Người tham dự xuất trình hồ sơ theo Điều 4 Quy chế này tại khu vực kiểm tra tư cách cổ đông;
  - b) Người tham dự ký xác nhận tham dự trên Danh sách tham dự do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chuẩn bị;
  - c) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra, xác nhận tư cách hợp lệ và cấp Thẻ biểu quyết (theo mẫu đính kèm Quy Chế này) và Phiếu bầu cử theo quy định tại Quy Chế đề cử, ứng cử, bầu cử cho Người tham dự họp.

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi tổng số Cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền hợp lệ, đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp Cuộc họp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc triệu tập và tiến hành Cuộc họp ĐHĐCĐ lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. Các quy định khác liên quan đến điều kiện tiến hành Cuộc họp ĐHĐCĐ và triệu tập lại Cuộc họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông đối với việc tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Quyền của Cổ đông
  - a) Tham dự và phát biểu trong Cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền.
  - b) Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu khác theo quy định từ Ban Tổ chức của Cuộc họp ĐHĐCĐ.
  - c) Được tham gia thảo luận tại Cuộc họp ĐHĐCĐ theo các nội dung nằm trong chương trình họp của Cuộc họp ĐHĐCĐ.
  - d) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và pháp luật có liên quan.
2. Nghĩa vụ của Cổ đông
  - a) Thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Quy chế này;
  - b) Khi có nhu cầu phát biểu, đăng ký theo hướng dẫn của Chủ tọa hoặc Ban Thư ký, nêu rõ mã tham dự, tên Cổ đông và nội dung phát biểu; nội dung phát biểu phải ngắn gọn, đúng trọng tâm và phù hợp với chương trình họp ĐHĐCĐ;
  - c) Tuân thủ Quy chế này, Điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan và sự điều hành của Chủ tọa, giữ gìn trật tự, kỷ luật và an ninh tại Cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả biểu quyết hợp pháp của Cuộc họp ĐHĐCĐ.

## **Điều 8. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT Công ty quyết định thành lập và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
  - a) Kiểm tra, xác nhận điều kiện tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ của Cổ đông;
  - b) Kiểm tra, xác định và tổng hợp số lượng Cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông tham dự Cuộc họp, trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền;
  - c) Báo cáo trước Cuộc họp ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Thành phần Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải bảo đảm tính khách quan, độc lập, trong đó:

- a) Ít nhất một (01) thành viên là Cổ đông của Công ty, đồng thời không phải là người lao động, người quản lý, người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của Công ty;
- b) Ít nhất một (01) thành viên là nhân sự thuộc Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty.
- c) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có thể bố trí thành viên hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ. Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông quyết định số lượng và phân công thành viên hỗ trợ theo yêu cầu thực tế.

## **Điều 9. Ban Kiểm phiếu**

- 1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu tại Cuộc họp ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định thông qua. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
  - a) Chuẩn bị và quản lý thùng phiếu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử; phổ biến nguyên tắc, cách thức biểu quyết và bầu cử;
  - b) Hướng dẫn Cổ đông và người được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết, bầu cử theo chương trình họp ĐHĐCĐ;
  - c) Tổ chức kiểm phiếu, tổng hợp và xác nhận kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - d) Báo cáo và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử đối với từng nội dung tại Cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - e) Tiếp nhận, xem xét và báo cáo Chủ tọa những trường hợp vi phạm quy định về biểu quyết, bầu cử hoặc các khiếu nại, kiến nghị liên quan đến việc biểu quyết, bầu cử (nếu có) tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 2. Ban Kiểm phiếu có tối thiểu bảy (07) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập, là hoặc không phải là Cổ đông của Công ty, nhưng không tham gia điều hành và không có lợi ích liên quan trực tiếp đến nội dung biểu quyết, bầu cử.
- 3. Ban Kiểm phiếu có thể bố trí thành viên hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ. Trưởng Ban Kiểm phiếu quyết định số lượng và phân công thành viên hỗ trợ theo yêu cầu thực tế. Thành viên hỗ trợ không phải là thành viên Ban Kiểm phiếu và không tham gia quyết định, ký xác nhận kết quả kiểm phiếu.

## **Điều 10. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa**

- 1. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Cuộc họp ĐHĐCĐ. Trong thời gian diễn ra Cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tọa có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện nhiệm vụ Chủ tọa trong toàn bộ hoặc một phần thời gian, trên cơ sở thông báo tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 2. Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên khác do Chủ tọa chỉ định và được ĐHĐCĐ thông qua.

### 3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

#### a) Quyền của Chủ tọa:

- i) Điều hành Cuộc họp theo chương trình đã được ĐHĐCĐ; quyết định trình tự, thủ tục và biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong và ngoài chương trình họp, bảo đảm Cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra đúng quy định;
- ii) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn Chủ tọa trong việc điều hành thảo luận, tổ chức biểu quyết, bầu cử và tiếp nhận, giải đáp ý kiến tại Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- iii) Tổ chức, sắp xếp việc phát biểu của Cổ đông và người tham dự, trên cơ sở đăng ký phát biểu, thời lượng chương trình và mức độ liên quan đến nội dung Chương trình họp;
- iv) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- v) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- vi) Ký biên bản và nghị quyết của Cuộc họp;
- vii) Quyết định việc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi địa điểm họp đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ dự định khai mạc trong các trường hợp sau đây:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- viii) Thực hiện các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này.

#### b) Nghĩa vụ của Chủ tọa:

- i) Phân công và giới thiệu các thành viên Đoàn Chủ tọa trình bày báo cáo, tờ trình và các nội dung để Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua tại Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- ii) Tiếp nhận ý kiến, câu hỏi của Người tham dự theo một trong các hình thức sau:
  - Gửi trước hoặc trong Cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua kênh tiếp nhận do Ban Tổ chức công bố;
  - Đặt câu hỏi trực tiếp tại Cuộc họp ĐHĐCĐ theo trình tự và sự điều phối của Chủ tọa;

- iii) Trả lời hoặc chỉ định người có thẩm quyền trả lời các ý kiến, câu hỏi; bảo đảm nội dung thảo luận đúng chương trình, đúng thời lượng và tuân thủ trật tự Cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Đoàn Chủ tọa
- a) Quyền của thành viên Đoàn Chủ tọa:
    - i) Hỗ trợ Chủ tọa trong việc điều phối thảo luận và tổ chức biểu quyết, bầu cử đối với các nội dung thuộc chương trình họp ĐHĐCĐ;
    - ii) Tiếp nhận, trả lời hoặc ghi nhận ý kiến của Người tham dự theo phân công của Chủ tọa, bảo đảm nội dung thảo luận đúng chương trình;
    - iii) Thực hiện các quyền khác theo phân công của Chủ tọa và quy định của Quy chế này.
  - b) Nghĩa vụ của thành viên Đoàn Chủ tọa:
    - i) Tư vấn, tham mưu cho Chủ tọa trong việc xử lý các vấn đề phát sinh ngoài chương trình họp (nếu có) trong quá trình diễn ra Cuộc họp;
    - ii) Tuân thủ Quy chế, chương trình họp, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực hiện đầy đủ phân công của Chủ tọa trong suốt Cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. Người dẫn chương trình họp ĐHĐCĐ (MC) thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa theo phân công của Chủ tọa, không có thẩm quyền độc lập trong việc điều hành, quyết định nội dung hoặc kết quả biểu quyết tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.

## **Điều 11. Ban Thư ký Cuộc họp ĐHĐCĐ**

Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm Ban Thư ký Cuộc họp.

1. Ban Thư ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực diễn biến Cuộc họp ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm cả các ý kiến, nội dung còn bảo lưu tại Cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - b) Tiếp nhận và tổng hợp đăng ký phát biểu, câu hỏi của Người tham dự và chuyển đến Chủ tọa để điều hành thảo luận;
  - c) Soạn thảo, trình Chủ tọa ký và công bố Biên bản Cuộc họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết đối với các nội dung đã được thông qua;
  - d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tọa và theo Quy chế này.

## **Điều 12. Biểu quyết và thông qua các nội dung tại Cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Nguyên tắc:
- a) Tất cả các nội dung thuộc chương trình họp của Cuộc họp ĐHĐCĐ đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả Cổ đông và người được

- ủy quyền hợp lệ thông qua Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử theo Quy chế này. Mỗi Người tham dự được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử ghi rõ tên Cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng;
- b) Cuộc họp chỉ thảo luận và thông qua các nội dung đã được đưa vào chương trình họp;
  - c) Tỷ lệ thông qua đối với từng nội dung được thực hiện theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
  - d) Toàn bộ hoạt động biểu quyết, bầu cử tại Cuộc họp được Ban Kiểm phiếu giám sát, kiểm tra và xác nhận kết quả.
2. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết (theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này):
- a) Thẻ biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành theo mẫu, có dấu treo của Công ty, ghi rõ họ và tên của Cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng;
  - b) Mục đích sử dụng: Biểu quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, Quy chế này và Chương trình họp ĐHĐCĐ; bầu cử thành viên HĐQT (Danh sách đề cử, ứng cử; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử,...); thông qua Biên bản, Nghị quyết và các nội dung phát sinh hợp lệ tại Cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - c) Cách thức sử dụng: Người tham dự giơ Thẻ biểu quyết để thể hiện ý kiến theo một trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” khi Chủ tọa yêu cầu. Ban Kiểm phiếu thực hiện đếm, tổng hợp và xác nhận kết quả bằng cách đếm số Thẻ biểu quyết tán thành, sau đó đếm số Thẻ biểu quyết không tán thành và cuối cùng là đếm số Thẻ biểu quyết không có ý kiến.
  - d) Công bố và hiệu lực: Kết quả biểu quyết được Ban Kiểm phiếu báo cáo và Chủ tọa công bố ngay tại Cuộc họp ĐHĐCĐ; nghị quyết đối với nội dung được thông qua có hiệu lực ngay tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Bầu cử bằng Phiếu bầu cử: Theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT.

### **Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp ĐHĐCĐ**

- 1. Việc ghi và lập Biên bản Cuộc họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020 và các điều khoản tương ứng tại Điều lệ Công ty.
- 2. Biên bản Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Ban Thư ký đọc tại Cuộc họp và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc. Biên bản Cuộc họp là căn cứ để ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- 3. Trên cơ sở Biên bản Cuộc họp ĐHĐCĐ và dự thảo Nghị quyết đã được công bố, Chủ tọa thay mặt ĐHĐCĐ ký ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với các nội dung đã được thông qua.

4. Biên bản Cuộc họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc Cuộc họp.
5. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan đến kết quả biểu quyết, bầu cử, ĐHĐCĐ giao Chủ tọa phối hợp với Ban Kiểm phiếu và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 14 điều và có hiệu lực kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Hoàng Nam**

**Phụ lục: Mẫu Thẻ biểu quyết**  
*(đính kèm Quy chế làm việc và biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)*



**HAMACO**<sup>®</sup>  
NHÀ PHÂN PHỐI CHUYÊN NGHIỆP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**  
Ngày 03/03/2026

<Mã barcode>

**THẺ BIỂU QUYẾT**

Mã số tham dự:

Tên cổ đông/người tham dự:

Số cổ phần sở hữu:      cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền:      cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:      cổ phần

# **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính thưa Quý Cổ đông!

Năm 2025, Công ty hoạt động trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, đặc biệt là chu kỳ điều chỉnh của bất động sản và áp lực chi phí đầu vào. Trước bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị định hướng điều hành theo nguyên tắc kỷ luật tài chính, ổn định hoạt động, kiểm soát rủi ro và từng bước củng cố nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng Quản trị kính trình Quý cổ đông báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 để xem xét và thông qua.

## **I. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025**

### **1. Tình hình chung**

Năm 2025, kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng tích cực với GDP đạt 8%, song sự phục hồi giữa các khu vực còn phân hóa, trong đó xây dựng và bất động sản dân dụng tiếp tục chậm. Mặt bằng lãi suất hạ nhiệt nhưng dòng vốn vào khu vực tư nhân thận trọng, cùng biến động chi phí năng lượng tiếp tục tạo áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp vật liệu xây dựng.

Trong bối cảnh đầu tư công đóng vai trò lực đỡ chính cho tiêu thụ xi măng và bê tông, trong khi phân khúc dân dụng còn trầm lắng, Công ty xác định năm 2025 là giai đoạn vận hành theo nguyên tắc bảo toàn dòng tiền, tăng trưởng có chọn lọc. Dưới sự giám sát của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã chủ động điều chỉnh chiến lược, kiểm soát tồn kho, tập trung vào phân khúc có khả năng thanh khoản cao, qua đó duy trì hoạt động ổn định và củng cố nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

### **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025**

**Bảng kết quả kinh doanh năm 2025**

| <b>Chỉ tiêu</b>      | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Kế hoạch 2025</b> | <b>Thực hiện 2025</b> | <b>% thực hiện kế hoạch 2025</b> | <b>Tăng/giảm 2025 so 2024</b> |
|----------------------|--------------------|----------------------|-----------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu            | Tr.đ               | 3.400.000            | 3.292.409             | 96,8%                            | 7,5%                          |
| Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đ               | 45.000               | 51.073                | 113,5%                           | 4,8%                          |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức | %                  | 10                   | 10                    | 100%                             | -16,7%                        |

Trên cơ sở bối cảnh thị trường nêu trên, Công ty đã điều hành theo hướng thận trọng, linh hoạt cơ cấu hàng hóa, kiểm soát chặt chi phí và ưu tiên chất lượng tăng trưởng. Nhờ đó, doanh thu vẫn duy trì mức tăng so với năm trước; lợi nhuận vượt kế hoạch và tiếp tục cải thiện; tỷ lệ cổ tức được thực hiện đúng kế hoạch, bảo đảm quyền lợi cổ đông và chủ động cân đối nguồn lực cho mục tiêu phát triển dài hạn.

**a) Tình hình tài sản**

| Chỉ tiêu chính      | Đơn vị tính | 2024             | 2025             |
|---------------------|-------------|------------------|------------------|
| Tài sản ngắn hạn    | Tr.đ        | 623.930          | 732.782          |
| Tài sản dài hạn     | Tr.đ        | 452.104          | 431.172          |
| <b>Tổng tài sản</b> | <b>Tr.đ</b> | <b>1.076.079</b> | <b>1.163.954</b> |

**b) Tình hình công nợ và hàng tồn kho**

| Chỉ tiêu chính      | Đơn vị tính | 2024    | 2025    |
|---------------------|-------------|---------|---------|
| Phải thu khách hàng | Tr.đ        | 244.005 | 249.955 |
| Hàng tồn kho        | Tr.đ        | 135.461 | 189.302 |

**c) Cơ cấu vốn**

| Chỉ tiêu chính        | Đơn vị tính | 2024             | 2025             |
|-----------------------|-------------|------------------|------------------|
| - Tổng nợ phải trả    | Tr.đ        | 790.530          | 849.354          |
| + Nợ vay ngắn hạn     | Tr.đ        | 679.055          | 704.765          |
| + Nợ dài hạn          | Tr.đ        | 111.475          | 144.589          |
| - Tổng vốn chủ sở hữu | Tr.đ        | 285.549          | 314.600          |
| <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>Tr.đ</b> | <b>1.076.079</b> | <b>1.163.954</b> |

**d) Năng lực hoạt động và khả năng thanh toán**

| Chỉ tiêu chính                   | Đơn vị tính | 2024 | 2025 |
|----------------------------------|-------------|------|------|
| Ngày thu tiền bình quân trong kỳ | Ngày        | 34   | 28   |
| Ngày lưu kho bình quân trong kỳ  | Ngày        | 18   | 18   |
| Hệ số thanh toán nhanh           | Lần         | 0,7  | 0,8  |

**e) Cơ cấu chi phí**

| Chỉ tiêu chính               | Đơn vị tính | 2024      | 2025      |
|------------------------------|-------------|-----------|-----------|
| Chi phí giá vốn hàng bán     | Tr.đ        | 2.654.976 | 2.948.849 |
| Chi phí bán hàng             | Tr.đ        | 202.511   | 190.230   |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tr.đ        | 86.352    | 87.952    |
| Chi phí lãi vay ngân hàng    | Tr.đ        | 36.908    | 33.783    |

**f) Đầu tư xây dựng cơ bản**

| Hạng mục                | Đơn vị tính | 2024          | 2025          |
|-------------------------|-------------|---------------|---------------|
| Đầu tư xây dựng cơ bản  | Tr.đ        | 71.913        | 31.253        |
| Xây dựng cơ bản dở dang | Tr.đ        | 983           | 3.409         |
| <b>Tổng</b>             | Tr.đ        | <b>72.896</b> | <b>34.662</b> |

**g) Thu nhập bình quân của người lao động**

| Hạng mục                       | Đơn vị tính | 2024   | 2025   |
|--------------------------------|-------------|--------|--------|
| Thu nhập bình quân/người/tháng | Nghìn đồng  | 12.850 | 13.870 |

## II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025

Giai đoạn 2021 - 2025, Công ty hoạt động trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, Công ty vẫn duy trì quy mô doanh thu ổn định, lợi nhuận phục hồi từ năm 2023 và đạt khoảng 50 tỷ đồng vào năm 2025. Vốn chủ sở hữu tăng hơn 100 tỷ đồng, từ khoảng 210 tỷ đồng năm 2021 lên trên 310 tỷ đồng vào năm 2025, đồng thời Công ty duy trì chính sách cổ tức ổn định, thể hiện định hướng điều hành theo nguyên tắc kỷ luật tài chính - an toàn dòng tiền - tăng trưởng có chọn lọc.

**Bảng kết quả kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025**

| Chỉ tiêu              | ĐVT  | 2021      | 2022      | 2023      | 2024      | 2025      |
|-----------------------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 1. Doanh thu          | Tr.đ | 3.105.923 | 4.041.643 | 3.154.059 | 3.063.883 | 3.292.409 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 46.058    | 26.265    | 40.230    | 48.723    | 51.073    |
| 3. Tổng tài sản       | Tr.đ | 1.183.133 | 1.238.508 | 1.335.754 | 1.076.079 | 1.163.954 |
| 4. Vốn chủ sở hữu     | Tr.đ | 210.041   | 224.125   | 253.604   | 285.549   | 314.600   |
| 5. Cổ tức (%)         | %    | 12        | 10        | 10        | 12        | 10        |

## III. Mục tiêu kinh doanh giai đoạn 2026 - 2031

Trên cơ sở kết quả hoạt động giai đoạn 2021 - 2025 và bối cảnh thị trường dự báo còn nhiều biến động, Công ty định hướng mục tiêu giai đoạn 2026 - 2031 theo nguyên tắc tăng trưởng có chọn lọc - an toàn tài chính - nâng cao hiệu quả, nhằm củng cố nền tảng và tạo giá trị bền vững cho cổ đông. Mục tiêu tài chính chủ yếu:

- Doanh thu tăng trưởng bình quân: 5 - 8%/năm.
- Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng bình quân: 8 - 12%/năm.
- Duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh, kiểm soát hệ số nợ và bảo đảm khả năng thanh toán an toàn.
- Vốn chủ sở hữu tăng trưởng ổn định, hướng tới quy mô 400 - 500 tỷ đồng vào cuối giai đoạn.
- Duy trì chính sách cổ tức tiền mặt ổn định trong khoảng 10 - 12%/năm, phù hợp kết quả kinh doanh và dòng tiền.
- Thực hiện cổ phiếu thưởng vào cuối giai đoạn trên cơ sở kết quả tích lũy lợi nhuận, khả năng dòng tiền và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

#### IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

##### 1. Tình hình chung

Bước sang năm 2026, môi trường kinh doanh dự báo tiếp tục chịu tác động đan xen giữa bất ổn toàn cầu và các yếu tố nội tại đang cải thiện, trong đó đầu tư công giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ đạo, còn thị trường bất động sản được kỳ vọng phục hồi theo lộ trình tháo gỡ pháp lý và cải thiện niềm tin. Trước triển vọng phục hồi mang tính chọn lọc của ngành vật liệu xây dựng, Công ty xác định chiến lược điều hành trên nguyên tắc thận trọng - chủ động - linh hoạt, tránh tăng trưởng nóng và ưu tiên bảo toàn vốn, nâng cao hiệu quả và chuẩn bị nền tảng cho phát triển bền vững dài hạn.

##### 2. Mục tiêu chung

- Tập trung tăng trưởng có chọn lọc, ưu tiên các ngành hàng và sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao, dòng tiền tốt và rủi ro thấp, từng bước cải thiện chất lượng tăng trưởng và cơ cấu lợi nhuận của toàn hệ thống.
- Duy trì hoạt động sản xuất ổn định và hiệu quả, phát huy vai trò của các mảng sản xuất và dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành, tồn kho và công nợ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông, đảm bảo cân đối hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng, an toàn tài chính và lợi ích dài hạn của cổ đông; tiếp tục nâng cao tính minh bạch, kỷ luật tài chính và hiệu quả quản trị theo chuẩn mực của doanh nghiệp niêm yết.

##### 3. Mục tiêu cụ thể

| Chỉ tiêu                        | ĐVT  | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 | Tăng/giảm 2026 so 2025 |
|---------------------------------|------|----------------|---------------|------------------------|
| 1. Doanh thu                    | Tr.đ | 3.292.409      | 3.500.000     | 6,3%                   |
| 2. Lợi nhuận sau thuế           | Tr.đ | 51.073         | 55.000        | 7,7%                   |
| 3. Cổ tức (%/mệnh giá cổ phiếu) | %    | 10             | 10            | 0%                     |

##### 4. Định hướng và giải pháp trọng tâm năm 2026

Để triển khai hiệu quả mục tiêu kinh doanh năm 2026 trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Công ty tập trung phát huy lợi thế nội tại và tăng cường điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời trong ra quyết định; trên cơ sở đó, triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

###### a) Khóa mục tiêu - khóa nguồn lực

HĐQT phê duyệt kế hoạch kinh doanh kèm các ngưỡng kiểm soát về vốn, công nợ, tồn kho và rủi ro, bảo đảm mọi quyết định điều hành gắn với biên lợi nhuận tối thiểu và an toàn dòng tiền.

**b) Điều hành theo kịch bản**

Ban Điều hành vận hành theo các kịch bản thị trường; HĐQT kích hoạt cơ chế điều chỉnh ngay khi các chỉ số trọng yếu (doanh thu, biên lợi nhuận, tồn kho, dòng tiền) vượt ngưỡng kiểm soát.

**c) Kỷ luật tài chính và dòng tiền**

Siết công nợ theo hạn mức, kiểm soát tồn kho theo định mức; đầu tư/mua sắm tài sản chỉ phê duyệt khi có thẩm định hiệu quả và kế hoạch hoàn vốn rõ ràng.

**d) Quản trị rủi ro chủ động**

Ban hành danh mục rủi ro trọng yếu năm 2026; báo cáo cảnh báo sớm định kỳ và xử lý kịp thời các rủi ro vượt ngưỡng kiểm soát.

**e) Con người gắn kết quả**

Quản lý bắt buộc gắn 3 trụ: tăng trưởng - hiệu quả - tuân thủ; đãi ngộ gắn kết quả và trách nhiệm.

**f) Điều hành bằng dữ liệu**

Triển khai dashboard điều hành thời gian thực về doanh thu, biên lợi nhuận, tồn kho, công nợ và dòng tiền để ra quyết định nhanh, đúng và nhất quán.

Hội đồng Quản trị cam kết tiếp tục thực hiện vai trò định hướng chiến lược, giám sát và trách nhiệm cao nhất, đồng hành cùng Ban Điều hành trong việc nâng cao giá trị doanh nghiệp và bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh 2025 và kế hoạch kinh doanh 2026 của HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hoàng Nam**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính thưa Quý Cổ đông!

Trong bối cảnh kinh tế - tài chính tiếp tục biến động, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang kiên định định hướng quản trị thận trọng, minh bạch và kỷ luật tài chính, lấy hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích dài hạn của cổ đông làm trọng tâm trong mọi quyết định chiến lược và giám sát điều hành.

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò định hướng chiến lược, giám sát điều hành và kiểm soát nội bộ; phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong công tác quản trị tài chính, quản lý rủi ro và tối ưu hóa dòng tiền, qua đó duy trì ổn định hoạt động và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

### **1. Kết quả nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Năm 2025 khép lại nhiệm kỳ 2020 - 2025 của HĐQT trong bối cảnh Công ty hoạt động giữa nhiều biến động của môi trường kinh tế - thị trường, bao gồm tác động kéo dài của đại dịch Covid-19 và khó khăn của thị trường bất động sản, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và các ngành hàng trọng điểm. Trên cơ sở đó, HĐQT tập trung vào các trụ cột quản trị xuyên suốt: (1) bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, (2) kiểm soát rủi ro tài chính và vận hành, và (3) củng cố nền tảng quản trị theo hướng minh bạch - tuân thủ - phát triển bền vững.

#### **a) Kết quả tích cực, tạo đà phát triển giai đoạn tiếp theo**

- i) Công ty duy trì đà tăng trưởng ổn định và từng bước mở rộng quy mô hoạt động. Các chỉ tiêu về hiệu quả vận hành và năng lực tài chính được cải thiện theo lộ trình, góp phần củng cố vị thế trên thị trường và tạo nền tảng cho việc triển khai các mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.
- ii) Vốn chủ sở hữu cuối năm 2025 đạt hơn 310 tỷ đồng, tăng trên 47% so với năm 2020, chủ yếu từ nguồn tích lũy lợi nhuận sau thuế.
- iii) Trong giai đoạn 5 năm, HĐQT duy trì chính sách cổ tức ổn định, thể hiện cam kết đối với cổ đông; Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 50% năm 2021 và chi trả cổ tức tiền mặt mức 12% các năm 2021 và 2024, cùng mức 10% cho các năm còn lại, phù hợp với kết quả hoạt động và khả năng tài chính.

#### **b) Ứng dụng công nghệ trong quản trị**

Công ty triển khai các giải pháp công nghệ trong quản lý hàng tồn kho, bán hàng và kế toán, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ, gia tăng khả năng tiếp cận và gắn kết khách hàng.

**c) Tăng cường hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và tuân thủ**

HĐQT chỉ đạo rà soát, hoàn thiện Điều lệ, quy chế nội bộ và cơ chế kiểm soát nhằm bảo đảm phù hợp quy định pháp luật và thông lệ quản trị doanh nghiệp; củng cố hệ thống quản trị rủi ro theo hướng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời rủi ro pháp lý, tài chính và vận hành.

**d) Củng cố năng lực tài chính và quản trị dòng tiền**

Công ty tập trung kiểm soát chi phí, quản lý công nợ, tối ưu tồn kho và cân đối dòng tiền, nâng cao khả năng thanh toán và an toàn tài chính.

**e) Phát triển nguồn nhân lực và bộ máy điều hành**

HĐQT giám sát việc kiện toàn tổ chức, bổ nhiệm, phân công và đánh giá đội ngũ quản lý; thúc đẩy đào tạo, phát triển năng lực và xây dựng đội ngũ kế thừa.

**f) Minh bạch thông tin và quan hệ cổ đông**

Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật; duy trì kênh trao đổi với cổ đông và các bên liên quan, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin.

**2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT báo cáo kết quả triển khai như sau:

**a) Về Kế hoạch kinh doanh năm 2025**

HĐQT ban hành nghị quyết triển khai, giao Tổng Giám đốc xây dựng chương trình hành động, ngân sách và hệ thống chỉ tiêu giám sát theo quý; theo dõi, đánh giá định kỳ.

**b) Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

Tổ chức trích lập các quỹ và chi trả cổ tức đúng tỷ lệ, thời hạn được ĐHĐCĐ phê duyệt.

**c) Về Báo cáo thù lao, tiền lương của HĐQT năm 2024**

Việc chi trả được thực hiện theo mức được ĐHĐCĐ phê duyệt và thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**d) Về Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương của HĐQT năm 2025**

HĐQT ban hành quyết định triển khai, giao Chủ tịch HĐQT tổ chức phân bổ và chi trả theo thẩm quyền.

**e) Về Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025**

HĐQT đã xác định thời điểm chốt danh sách cổ đông và tổ chức chi tạm ứng cổ tức theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua; đồng thời thực hiện công bố thông tin và báo cáo theo đúng quy định hiện hành.

**f) Về Kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2025**

HĐQT đã thực hiện việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán đáp ứng điều kiện theo quy định, bảo đảm độc lập, năng lực chuyên môn và danh sách được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

**g) Về Đổi tên trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; đồng thời cập nhật đồng bộ trên con dấu, hóa đơn, hồ sơ pháp lý, hệ thống nhận diện và các kênh công bố thông tin.

**h) Về Quy chế họp ĐHĐCĐ trực tuyến và Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử**

HĐQT đã ban hành và đưa vào áp dụng các Quy chế theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; tổ chức hướng dẫn triển khai cho các bộ phận liên quan nhằm bảo đảm việc tổ chức họp và biểu quyết được thực hiện minh bạch, an toàn và phù hợp với quy định pháp luật.

Nhìn chung, HĐQT xác nhận các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được tổ chức triển khai đầy đủ, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty; đồng thời tiếp tục duy trì cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm hiệu quả, minh bạch và phát triển bền vững trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**3. Báo cáo về công tác quản trị Công ty năm 2025**

Căn cứ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, HĐQT báo cáo công tác quản trị Công ty trong năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

**a) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT**

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và họp theo yêu cầu, bảo đảm tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT; các hình thức họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản được áp dụng phù hợp, bảo đảm tính hợp lệ.

HĐQT tập trung xem xét, quyết định các vấn đề trọng tâm về định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất – kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị rủi ro, nhân sự quản lý và công bố thông tin. Các nghị quyết, quyết định được giao Tổng Giám đốc và Ban Điều hành triển khai; HĐQT thực hiện giám sát, đánh giá định kỳ về tiến độ, hiệu quả và mức độ tuân thủ, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực quản trị và hiệu quả điều hành của Công ty.

*Xem chi tiết thông tin về thành viên HĐQT, các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT tại mục II.1, II.2 và II.5 của Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 được đăng tải trên website của HAMACO.*

**b) Báo cáo đánh giá về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan**

HDQT đã giám sát và đánh giá các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ; các giao dịch phát sinh được phê duyệt đúng thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc minh bạch, công bằng và phù hợp với điều kiện thị trường, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

*Chi tiết báo cáo giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan tại Phụ lục 02 của Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 được đăng tải trên website của HAMACO.*

**c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HDQT**

Ủy ban kiểm toán đã thực hiện chức năng giám sát về tuân thủ pháp luật, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và chất lượng báo cáo tài chính theo quy định và Quy chế hoạt động. Các nội dung giám sát, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán được báo cáo HDQT để xem xét, chỉ đạo Ban Điều hành và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện; qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, trung thực của thông tin tài chính và hiệu quả quản trị của Công ty.

*Chi tiết hoạt động của Ủy ban kiểm toán tại Mục III của Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 được đăng tải trên website của HAMACO.*

**d) Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HDQT**

Trong năm 2025, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện chức năng kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quy trình tài chính - kế toán của Công ty theo kế hoạch được phê duyệt; đồng thời thực hiện vai trò hỗ trợ Ủy ban kiểm toán trong việc rà soát chất lượng báo cáo tài chính, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập và báo cáo kịp thời các vấn đề trọng yếu phát sinh cho HDQT và Ủy ban kiểm toán để xem xét, chỉ đạo.

*Chi tiết thành phần và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ tại Mục II.4, Mục III của Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 được đăng tải trên website của HAMACO.*

**4. Báo cáo hoạt động giám sát của HDQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành trong năm 2025**

HDQT đã thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành nhằm bảo đảm hoạt động điều hành tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. HDQT triển khai giám sát thông qua việc phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, theo dõi việc thực hiện nghị quyết của HDQT và Đại hội đồng cổ đông, giám sát công tác quản trị tài chính, quản lý công nợ, tồn kho và đầu tư; kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, công bố thông tin, giao dịch với bên liên quan,

chất lượng báo cáo tài chính và việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập, Ủy ban kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ.

Kết quả giám sát cho thấy Ban Điều hành đã tổ chức triển khai hoạt động theo đúng thẩm quyền, duy trì ổn định sản xuất - kinh doanh, bảo đảm an toàn tài chính, tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin.

*Chi tiết nội dung giám sát, đánh giá và các biện pháp thực hiện được trình bày tại Mục II.3, Mục III của Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 được đăng tải trên website của HAMACO.*

#### **5. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT năm 2025**

Việc chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT trong năm 2025 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm minh bạch, đúng thẩm quyền và phù hợp với mức độ tham gia, trách nhiệm của từng thành viên.

| Hạng mục                                                 | Kế hoạch 2025      | Thực hiện 2025         |
|----------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|
| Tổng tiền lương                                          | 2.250.000.000 đồng | 2.227.679.830 đồng     |
| Thù lao 2024 (2,5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất)          | 1.042.229.870 đồng | 1.042.229.870 đồng     |
| Thù lao 2025 (2,5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất) tạm tính | 1.120.699.221 đồng | Xin chi trong năm 2026 |

*Chi tiết thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT năm 2025 được trình bày tại Mục 9.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được đăng tải trên website của HAMACO.*

#### **6. Báo cáo tiền lương, thưởng, thu nhập khác của Tổng Giám đốc và người quản lý khác**

| Hạng mục      | Tiền lương, thưởng | Phụ cấp          | Tổng thu nhập 2025 |
|---------------|--------------------|------------------|--------------------|
| Tổng Giám đốc | 724.003.165 đồng   | 192.947.567 đồng | 916.950.733 đồng   |

*Chi tiết tiền lương, thưởng, thu nhập khác của Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2025 được trình bày tại Mục 9.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được đăng tải trên website của HAMACO.*

#### **7. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT**

##### **a) Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động

của HĐQT. HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ và họp theo yêu cầu, thông qua nghị quyết, quyết định về các vấn đề trọng yếu liên quan đến định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất - kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị rủi ro, đầu tư, tổ chức bộ máy và công bố thông tin.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được triển khai kịp thời, có giám sát và đánh giá định kỳ về tiến độ, hiệu quả và mức độ tuân thủ; qua đó góp phần duy trì sự ổn định hoạt động, nâng cao hiệu quả điều hành và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

**b) Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT**

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến, biểu quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định.

Trên cơ sở phân công nhiệm vụ, từng thành viên HĐQT đã theo dõi, giám sát các lĩnh vực được giao, phối hợp với Ban Điều hành trong việc triển khai nghị quyết, quyết định của HĐQT; kịp thời báo cáo, đề xuất và kiến nghị các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và tuân thủ pháp luật.

Đối với thành viên HĐQT độc lập, HĐQT ghi nhận vai trò trong việc đưa ra ý kiến khách quan, góp phần tăng cường tính minh bạch, phòng ngừa xung đột lợi ích và nâng cao chất lượng quyết định quản trị.

**c) Kết quả hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán**

*Chi tiết được trình bày tại Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán.*

**d) Đánh giá chung**

HĐQT đánh giá tập thể HĐQT và từng thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ; thể hiện tinh thần trách nhiệm, phối hợp và đồng thuận cao trong quá trình ra quyết định, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực quản trị và hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

**8. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026**

HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung trọng tâm như sau:

**a) Định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất - kinh doanh:** Rà soát, phê duyệt và giám sát triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2026 trên cơ sở đánh giá diễn biến thị trường, năng lực tài chính và nguồn lực của Công ty; bảo đảm

mục tiêu tăng trưởng gắn với hiệu quả, an toàn tài chính và phát triển bền vững.

- b) Quản trị tài chính, dòng tiền và đầu tư:** Giám sát lập và thực hiện ngân sách, quản lý công nợ, tồn kho và dòng tiền; xem xét, quyết định chủ trương đầu tư, mua sắm tài sản và sử dụng nguồn vốn theo thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ pháp luật và hiệu quả sử dụng vốn.
- c) Tăng cường kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro:** Tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy trình nội bộ; giám sát nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro pháp lý, tài chính và vận hành; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ.
- d) Tổ chức bộ máy và nhân sự quản lý:** Giám sát kiện toàn cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, đánh giá và phát triển đội ngũ quản lý; xây dựng đội ngũ kế thừa, gắn kết kết quả thực hiện nhiệm vụ với cơ chế đãi ngộ và trách nhiệm giải trình.
- e) Minh bạch thông tin và quan hệ cổ đông:** Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời; duy trì cơ chế trao đổi với cổ đông và các bên liên quan, nâng cao chất lượng báo cáo quản trị và báo cáo thường niên.
- f) Ứng dụng công nghệ trong quản trị:** Định hướng tiếp tục ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị, giám sát và báo cáo nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, tăng tính minh bạch và thúc đẩy ra quyết định dựa trên dữ liệu.

## **9. Định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Trên cơ sở kết quả nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bối cảnh kinh tế - thị trường dự báo tiếp tục biến động, HĐQT xác định định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2031 theo các trụ cột sau:

- a) Phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh:** Cùng cố vị thế doanh nghiệp phân phối vật tư uy tín, mở rộng thị trường và danh mục ngành hàng theo lộ trình phù hợp với năng lực tài chính và điều kiện thị trường.
- b) An toàn tài chính và hiệu quả sử dụng vốn:** Duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh, kiểm soát đòn bẩy, tối ưu vòng quay vốn và quản lý rủi ro tín dụng, công nợ và tồn kho.
- c) Hoàn thiện hệ thống quản trị theo thông lệ tốt:** Nâng cao chất lượng quản trị công ty; tăng cường vai trò giám sát của HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ; hướng tới tiệm cận các chuẩn mực quản trị tiên tiến.
- d) Chuyển đổi số và hiện đại hóa quản trị:** Từng bước mở rộng, hoàn thiện ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành, tài chính, bán hàng và quan hệ cổ đông; nâng cao năng lực phân tích, báo cáo và hỗ trợ ra quyết định.
- e) Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp:** Xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, gắn kết, đề cao trách nhiệm, tuân thủ và hiệu quả; thúc đẩy đào tạo, kế thừa và phát triển lãnh đạo.

- f) **Gắn kết lợi ích cổ đông và các bên liên quan:** Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa cổ đông, người lao động, đối tác và khách hàng; duy trì chính sách cổ tức phù hợp với kết quả kinh doanh và định hướng phát triển dài hạn.

Năm 2026, HĐQT ưu tiên kỷ luật tài chính và hiệu quả vận hành, lấy dòng tiền và vòng quay vốn làm nền để mở rộng tăng trưởng có chọn lọc. HĐQT cam kết tiếp tục thực hiện vai trò định hướng chiến lược, giám sát độc lập và trách nhiệm giải trình cao nhất; đồng hành cùng Ban Điều hành trong việc nâng cao giá trị doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan, hướng tới sự phát triển ổn định, minh bạch và bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động 2025 và kế hoạch hoạt động 2026 của HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hoàng Nam**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG!**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) độc lập trong Ủy ban kiểm toán (UBKT) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

**I. Tổ chức và cơ chế hoạt động của UBKT**

**1. Thành phần UBKT**

UBKT trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang gồm có 02 thành viên:

| STT | Họ tên             | Chức danh                             | Vị trí UBKT | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------|---------------------------------------|-------------|---------------|
| 1   | Ông Phạm Ngọc Minh | Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên độc lập | Chủ tịch    | 03/05/2021    |
| 2   | Ông Đào Đức Đại    | Thành viên HĐQT không điều hành       | Thành viên  | 03/05/2021    |

**2. Cơ chế hoạt động của UBKT**

UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

**II. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán**

**1. Các cuộc họp của UBKT**

| STT | Họ tên             | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|--------------------|---------------------|-------------------|
| 1   | Ông Phạm Ngọc Minh | 4/4                 | 100%              |
| 2   | Ông Đào Đức Đại    | 4/4                 | 100%              |

## **2. Các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán**

- a) Ủy ban kiểm toán đã duy trì việc tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quý nhằm thực hiện chức năng định hướng, tư vấn và giám sát đối với hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trong quá trình triển khai công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty. Trên cơ sở đó, UBKT đã xem xét, cho ý kiến và chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ xây dựng, triển khai Kế hoạch kiểm toán nội bộ giai đoạn năm 2025, bao gồm chương trình hành động và các nội dung chuyên môn liên quan.
- b) Các kết luận, khuyến nghị của Ủy ban kiểm toán, được đưa ra trên cơ sở phân tích các kết quả kiểm toán cụ thể của Ban Kiểm toán nội bộ, đã được báo cáo và gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Điều hành để xem xét, tổ chức thực hiện. Đồng thời, UBKT cũng đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường kiểm soát và hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

## **III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT trong năm 2025**

1. Chi tiết thù lao năm 2025 của các thành viên Ủy ban kiểm toán được thể hiện trong phần thuyết minh của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.
2. Chi phí hoạt động của UBKT năm 2025 tuân thủ theo đúng quy định của các quy định và quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.

## **IV. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty năm 2025**

1. UBKT thống nhất và thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán độc lập. Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty; không phát hiện các sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của Báo cáo tài chính.
2. Các vấn đề quan trọng được thảo luận công khai, dân chủ tại các cuộc họp HĐQT và được xem xét, đánh giá một cách thấu đáo, thận trọng nhằm đi đến quyết định thống nhất trước khi ban hành Nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ và được công bố thông tin kịp thời theo quy định của pháp luật.
3. Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực chuyên môn, tính độc lập và khách quan trong việc đưa ra ý kiến kiểm toán, phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **V. Đánh giá về các giao dịch với bên liên quan theo quy định trong năm 2025**

Đánh giá các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty kiểm soát với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan; cũng như các giao dịch với doanh nghiệp mà các đối tượng này là thành viên sáng lập hoặc người quản lý trong vòng 03 năm gần nhất:

1. Các giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ về kiểm soát giao dịch với bên liên quan;
2. Không phát hiện xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện các giao dịch và đã được công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

## **VI. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty trong năm 2025**

1. HĐQT và Ban Điều hành thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi và bổ sung kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến công tác bán hàng, quản lý công nợ và rủi ro tài chính nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành.
2. UBKT thực hiện chức năng giám sát và hỗ trợ Ban Kiểm toán nội bộ trong việc đánh giá, rà soát mức độ đầy đủ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, qua đó kiến nghị các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro trong toàn Công ty.
3. HĐQT và Ban Điều hành thường xuyên theo dõi sát diễn biến thị trường, thực hiện công tác dự báo và xây dựng các phương án phù hợp nhằm hạn chế rủi ro liên quan đến hàng tồn kho, công nợ và các rủi ro đặc thù của từng ngành hàng.
4. UBKT nhận định hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty cơ bản phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động, tuy nhiên cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng chuẩn hóa và số hóa.

## **VII. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp**

1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT
  - a) Nhằm đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, thảo luận công khai và ban hành các quyết định kịp thời trên cơ sở tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT.
  - b) Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, HĐQT tổ chức họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng hình thức email, văn bản đối với các vấn đề cấp thiết và ban hành các kết luận, quyết định kịp thời.

- c) Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo quy định; nội dung các cuộc họp được báo cáo, thảo luận, xem xét một cách đầy đủ, thận trọng và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
  - d) HĐQT đã lập Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.
2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác
- a) Ban Điều hành đã tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT dưới sự giám sát của HĐQT, đảm bảo phù hợp với định hướng và mục tiêu đã đề ra.
  - b) Trong quá trình hoạt động và triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành chủ động báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đối với các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo hiệu quả điều hành.
  - c) Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và người điều hành khác được thực hiện đúng thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ Điều lệ, Quy chế và các quy định nội bộ của Công ty.

#### **VIII. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông**

- 1. UBKT nhận được sự phối hợp và hợp tác đầy đủ từ HĐQT, Ban Điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng, các đơn vị bán hàng trong việc cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
- 2. UBKT thực hiện hoạt động phối hợp với các bên liên quan theo đúng Quy chế hoạt động của UBKT và các quy định nội bộ của Công ty.
- 3. Tổng Giám đốc, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý luôn tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng kịp thời và đầy đủ các yêu cầu của UBKT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### **IX. Kết quả giám sát kiểm toán nội bộ**

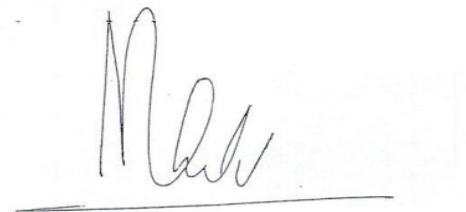
- 1. Chức năng Kiểm toán nội bộ (KTNB) đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá và góp phần nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị công ty, qua đó tăng cường và bảo vệ giá trị của tổ chức. Trên cơ sở đó, UBKT thường xuyên giám sát và tạo điều kiện để KTNB có đầy đủ nguồn lực và điều kiện cần thiết nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đảm bảo hoạt động của KTNB được thực hiện một cách độc lập, khách quan và hiệu quả.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động, quy trình và phương pháp KTNB đã được xây dựng và từng bước chuẩn hóa, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và hướng tới tiệm cận theo các thông lệ tốt về hoạt động kiểm toán nội bộ.
3. Kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng trên cơ sở bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Công ty.
4. Trong năm 2025, KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán theo đúng tiến độ và nguồn lực đã đề ra. Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết kế phù hợp và vận hành hiệu quả; các đơn vị và quy trình được kiểm toán có mức độ tuân thủ tốt, các phát hiện chủ yếu liên quan đến các rủi ro ở mức độ thấp, không phát sinh rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
5. Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, hiệu quả hoạt động và nhận thức về tuân thủ của các đơn vị từng bước được nâng cao, qua đó góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu hoạt động chung của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2025 của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Minh**

## TỜ TRÌNH

*V/v: Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ/HĐQT.2026 ngày 07/02/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 với nội dung như sau:

1. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty;
2. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
3. Hội đồng quản trị quyết định phạm vi dịch vụ và mức phí kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*[Signature]*  
**Lê Hoàng Nam**

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty  
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ/HĐQT.2026 ngày 07/02/2026.

Căn cứ yêu cầu tuân thủ pháp luật hiện hành và định hướng nâng cao chuẩn mực quản trị, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát toàn diện Điều lệ Công ty nhằm bảo đảm sự phù hợp với hệ thống pháp luật và yêu cầu vận hành thực tiễn của Công ty trong giai đoạn phát triển mới.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang theo nội dung chi tiết và toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm Tờ trình này.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế toàn bộ các quy định trước đây trái với nội dung sửa đổi, bổ sung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Hoàng Nam**

**DỰ THẢO**



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

*Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

|                                                                                                                                                       |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....                                                                                                        | 1  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....                                                                                                                    | 1  |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ..... | 2  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....                             | 2  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....                                                                                               | 3  |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....                                                                                       | 3  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....                                                                                                           | 3  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....                                                                                              | 6  |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....                                                                                                      | 7  |
| Điều 6. Vốn điều lệ.....                                                                                                                              | 7  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....                                                                                                                      | 7  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....                                                                                                              | 8  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....                                                                                                                    | 8  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần .....                                                                                                                        | 9  |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....                                                                                                        | 10 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....                                                                                                  | 10 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....                                                                                                              | 10 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông .....                                                                                                                      | 10 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....                                                                                                                    | 12 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....                                                                                                                   | 13 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....                                                                                             | 14 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại Hội đồng Cổ đông.....                                                                                               | 16 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền.....                                                                                                                      | 17 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông                                                                    | 18 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....                                                                                        | 19 |
| Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....                                                                  | 20 |

|                                                                                                                                                |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....                                                                 | 22 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....                          | 22 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....                                                                                   | 25 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....                                                                               | 26 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                                                                                                    | 26 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....                                                                                      | 26 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....                                                                         | 27 |
| Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....                                                                                          | 28 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....                                                                | 29 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....                                                                                                      | 30 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....                                                                                                   | 31 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....                                                                                             | 33 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty. ....                                                                                | 33 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....                                                                                              | 34 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy .....                                                                                                                  | 34 |
| Điều 34. Người điều hành Công ty .....                                                                                                         | 34 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....                                                                   | 35 |
| IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                                                                         | 36 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....                                                                                        | 36 |
| Điều 37. Thành phần Ủy Ban kiểm toán.....                                                                                                      | 36 |
| Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....                                                                                           | 36 |
| Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....                                                                                                    | 37 |
| Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ..... | 37 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....                      | 38 |
| Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....                                                                        | 38 |
| Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....                                                                                           | 39 |
| XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....                                                                                                | 40 |

|                                                                                      |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....                                        | 40 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....                                               | 41 |
| Điều 44. Công nhân viên và công đoàn .....                                           | 41 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....                                                       | 41 |
| Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....                                                    | 41 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....                       | 42 |
| Điều 46. Tài khoản ngân hàng .....                                                   | 42 |
| Điều 47. Năm tài chính .....                                                         | 42 |
| Điều 48. Chế độ kế toán.....                                                         | 42 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM<br>CÔNG BỐ THÔNG TIN ..... | 43 |
| Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....                                 | 43 |
| Điều 50. Báo cáo thường niên.....                                                    | 43 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....                                                          | 43 |
| Điều 51. Kiểm toán .....                                                             | 43 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....                                                     | 44 |
| Điều 52. Dấu của doanh nghiệp .....                                                  | 44 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....                                                        | 44 |
| Điều 53. Giải thể Công ty.....                                                       | 44 |
| Điều 54. Gia hạn hoạt động.....                                                      | 44 |
| Điều 55. Thanh lý.....                                                               | 45 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....                                               | 45 |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....                                          | 45 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....                                                 | 46 |
| Điều 57. Điều lệ Công ty.....                                                        | 46 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....                                                             | 46 |
| Điều 58. Ngày hiệu lực.....                                                          | 46 |

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số **01-NQ/DHĐCD.2026 ngày 03 tháng 03 năm 2026** của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là là **tổng mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;**
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. **Công ty ghi nhận ngày 03 tháng 3 năm 1976 là ngày truyền thống của Công ty.**
- f) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc **và Kế toán trưởng;**
- g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc **và người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết;**
- h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của **Công ty;**
- j) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập **Công ty;**
- k) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2

Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.

- m) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
  - n) *Công ty* là Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
  3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
  4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG
  - b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAUGIANG MATERIALS **JOINT STOCK** COMPANY
  - c) Tên Công ty viết tắt: HAMACO
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - a) Địa chỉ trụ sở chính: 184, Trần Hưng Đạo, **Phường Ninh Kiều**, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
  - b) Điện thoại: **02923. 735.345**
  - c) Fax:
  - d) E-mail: hamaco@hamaco.vn
  - đ) Website: <https://hamaco.vn/>

Trong trường hợp có thay đổi, các thông tin nêu trên coi như được tự động cập nhật trong Điều lệ này.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc.
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  - b) Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với các hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh hằng ngày, theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và được quy định tại Khoản 4 Điều 35 Bản Điều lệ này.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

| <b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b> | <b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>                                                                            |
|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2022                             | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít<br>Chi tiết: Gia công pha sơn |

|                     |                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2511                | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                |
| 2591                | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                              |
| 5021                | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                         |
| 5022                | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                           |
| 5210                | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                   |
| 5224                | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                              |
| 4661                | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn                                                                                                       |
| 4662                | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                           |
| 4663                | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn sơn, véc ni ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng |
| <b>4669 (Chính)</b> | <b>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</b><br><b>Chi tiết: Mua bán phụ gia chống thấm và phụ gia ngưng kết bê tông. Nhựa đường. Bê tông thương phẩm</b>                                         |
| 4759                | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                       |
| 3312                | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt                                                                                        |
| 3320                | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)                                                                                                               |

|      |                                                                                                                                                                                        |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4210 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                              |
| 4290 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                             |
| 4329 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                         |
| 4390 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                    |
| 4513 | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                      |
| 4530 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                     |
| 4541 | Bán mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Đại lý mô tô, xe máy                                                                                                                                    |
| 4543 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy ;<br>Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy |
| 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý khí dầu mỏ hóa lỏng ( LPG ); Đại lý bếp gas, phụ tùng bếp gas                                                                            |
| 4632 | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm khác                                                                                                                                |
| 4633 | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn                                                                                                   |
| 4649 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)                                                                                                                       |
| 4652 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                     |
| 4653 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                 |

|      |                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) |
| 4931 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                         |
| 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                            |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe tải thông thường, loại khác (trừ ô tô chuyên dụng, xe container)                                                                                                                 |
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                                       |

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển kinh doanh về sản xuất, thương mại, dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu sinh lợi; giải quyết việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động; tăng cổ tức và giá trị cổ phiếu cho cổ đông; đóng góp ngân sách Nhà nước thông qua các nghĩa vụ thuế trong quá trình hoạt động kinh doanh.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

- Công ty **hoạt động trong các ngành, nghề đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được ghi nhận tại Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Công ty được thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.**
- Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 96.380.610.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ, ba trăm tám mươi triệu, sáu trăm mười nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.638.061 cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
2. Việc xác định và điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua tại từng thời điểm phù hợp; các thay đổi về vốn điều lệ được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố theo quy định của pháp luật. Sau khi việc góp vốn hoặc điều chỉnh vốn điều lệ đã được thực hiện đầy đủ theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, vốn điều lệ được coi như đã tự động cập nhật trong Điều lệ này mà không phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ nữa.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua Cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
8. Công ty được phép phát hành cổ phần mới cho người lao động theo chương trình được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt; tổng số cổ phần phát hành trong năm không vượt quá 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán do Công ty phát hành, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. **Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty (người được ủy quyền) và phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.**
3. Trong thời hạn *chín mươi (90) ngày* kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn *sáu mươi (60) ngày* kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. **Quy định tại khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.**
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

1. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.
2. **Trường hợp chứng khoán được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, việc chứng nhận quyền sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán.**

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng, trừ khi pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng

khoản được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn **phải chịu** trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh và tiền lãi theo *lãi suất cho vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)* vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Việc xử lý cổ phần bị thu hồi phải được công bố theo quy định pháp luật chứng khoán nếu làm thay đổi cơ cấu vốn hoặc tỷ lệ sở hữu đáng kể.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:
  - a) Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
  - c) Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 2) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại: khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c) Yêu cầu **Hội đồng quản trị** kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là **năm (05) ngày** làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - đ) Đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; việc triệu tập phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và**

tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

e) Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có quyền và nghĩa vụ ngang nhau. Không hạn chế tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, email, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3, Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
  - c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
  - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng **quản trị gây** thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng **quản trị**;
  - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội **đồng quản trị**;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề **tại khoản 1 Điều này và** các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b)** Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - c)** Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;
  - d)** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - đ)** Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - e)** Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- f) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - g) Báo cáo đánh giá của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (khi Công ty niêm yết).
  - h) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại Hội đồng Cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:
  - a) Cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 5% tổng số cổ phần phổ thông ủy quyền cho một (01) người đại diện theo ủy quyền, từ 5% đến dưới 10% được ủy quyền cho tối đa hai (02) người đại diện theo ủy quyền, từ 10% trở lên được ủy quyền cho tối đa ba (03) người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
  - b) Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một (01) người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.  
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.  
Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các

vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - c) Phiếu biểu quyết;
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất **bảy (07)** ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4, Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
  - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4, Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2, Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
  - b) Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa,

**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập** điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến

triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, kể cả đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, trừ các nội dung theo** khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
2. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, **kể cả** trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời và
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp

gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức danh quản lý của Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, phương thức biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường

chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.
6. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại **khoản 2** Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;

- c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
  - f) **Công ty phải** có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% **đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.**
  3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp:

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.** Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo:
  - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập;

**b) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.**

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, **Điều lệ này** và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **điểm d khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này** và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý

- quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho

từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
  5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị;
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường;
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty. Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, email, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. **Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ, các Người quản lý khác, các cá nhân và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.**
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, email thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
2. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 37. Thành phần Ủy Ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, **Tổng giám đốc**, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng giám đốc** và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

#### **Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản **hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định**. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

#### **Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

- b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng giám đốc** có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng giám đốc** và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó

theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn ba mươi lăm (35)%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b) Đối với giao dịch có giá trị **từ ba mươi lăm (35)%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị **từ ba mươi lăm (35)%** trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng giám đốc**, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
7. **Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.**

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản

theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày **01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.**

##### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 52. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 53. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

## **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;
  - c) Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
- 2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
  - 3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ Công ty**

- 1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

- 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang nhất trí thông qua **ngày 03 tháng 3 năm 2026** tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên **năm 2026** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này có hiệu lực từ **ngày 03 tháng 3 năm 2026**. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc **của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc được cơ quan /tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao./**.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Lê Hoàng Nam**

## TỜ TRÌNH

*V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty  
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ/HĐQT.2026 ngày 07/02/2026.

Căn cứ yêu cầu tuân thủ pháp luật hiện hành và định hướng nâng cao chuẩn mực quản trị công ty đại chúng, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, cập nhật và tái cấu trúc Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, dễ áp dụng và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty trong giai đoạn phát triển mới.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang theo toàn văn Quy chế nội bộ và quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung đính kèm Tờ trình này. Do việc sửa đổi, bổ sung và tái cấu trúc toàn diện Quy chế này, Hội đồng quản trị không lập Bảng so sánh sửa đổi đính kèm.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Công ty ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế toàn bộ các quy định trước đây trái với nội dung sửa đổi, bổ sung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Hoàng Nam**

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ/HĐQT.2026 ngày 07/02/2026.

Căn cứ yêu cầu tuân thủ pháp luật hiện hành và định hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, cập nhật và tái cấu trúc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bảo đảm tính thống nhất với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và mô hình quản trị, kiểm soát nội bộ của Công ty trong giai đoạn phát triển mới.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang theo nội dung chi tiết và toàn văn Quy chế sửa đổi, bổ sung đính kèm Tờ trình này.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế toàn bộ các quy định trước đây trái với nội dung sửa đổi, bổ sung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Hoàng Nam**

## **TỜ TRÌNH**

***V/v: Miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2025  
và bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ/HĐQT.2026 ngày 07/02/2026.

Nhiệm kỳ 2021 - 2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã kết thúc theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Để bảo đảm tính liên tục trong quản trị, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với định hướng nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển mới, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét việc miễn nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025 và bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2030 theo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

### **1. Miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2025**

Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2025 kể từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua Nghị quyết về kết quả bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2030, đối với các Ông, bà:

- 1) Ông Lê Hoàng Nam - Chủ tịch HĐQT;
- 2) Ông Phạm Ngọc Minh - Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBKT, TV độc lập;
- 3) Ông Mai Bảo Ngọc - Thành viên HĐQT;
- 4) Ông Đào Đức Đại - Thành viên HĐQT, thành viên UBKT;
- 5) Bà Lâm Thị Trúc Hà - Thành viên HĐQT.

### **2. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2030**

Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2030, như sau:

- a) Số thành viên HĐQT: 05 người;
- b) Thời gian nhiệm kỳ: 05 năm (2026 - 2030);
- c) Tiêu chuẩn ứng viên: Theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT.

- d) Số ứng viên: Theo danh sách ứng viên hợp lệ được công bố tại Đại hội, bảo đảm tối thiểu bằng số lượng thành viên HĐQT cần bầu theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

**3. Công bố danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2030**

Đại hội đồng cổ đông xem xét, ghi nhận danh sách ứng viên hợp lệ do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ công bố tại Đại hội để tiến hành bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2030 theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua:

- 1)
- 2)
- 3)
- 4)
- 5)
- ...

Các nội dung khác liên quan đến việc đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2030 được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Hoàng Nam**

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG  
Nhiệm kỳ 2026 - 2030**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, ban hành ngày 31/12/2020 (Nghị định 155);
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (Điều lệ Công ty);
- Quy chế làm việc và biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội).

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2026 - 2030 tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Cuộc họp ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử) bao gồm các điều khoản, như sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện**

1. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử này bao gồm những quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang nhiệm kỳ 2026 - 2030 tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026.
2. Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt**

Các thuật ngữ, từ viết tắt không được định nghĩa, giải thích khác trong Quy chế này thì được định nghĩa, giải thích theo Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 3. Mục tiêu của việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang phải đáp ứng các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
3. Bảo đảm tính ổn định và hiệu quả tổ chức của Cuộc họp ĐHĐCĐ.

**Điều 4. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu và nhiệm kỳ**

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu là: 05 thành viên HĐQT, trong đó:
  - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập HĐQT nhằm đảm bảo số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 276 Nghị định 155.

- b) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành HĐQT nhằm đảm bảo số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 276 Nghị định 155 (sửa đổi).
2. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT cần bầu là: nhiệm kỳ 5 năm (2026 - 2030).

**Điều 5. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Tiêu chuẩn người được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

1. Đối với Thành viên HĐQT: đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp cụ thể:
  - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
  - c) Không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - d) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
2. Đối với Thành viên độc lập HĐQT: đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp cụ thể:
  - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
  - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
  - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; không phải là người quản lý doanh nghiệp của Công ty hoặc người quản lý doanh nghiệp của công ty con của Công ty;

- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ; và
- f) Các tiêu chuẩn và điều kiện mà thành viên HĐQT phải đáp ứng theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

## **Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

### **1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử HĐQT bao gồm:**

- a) Giấy đề cử, ứng cử vào HĐQT (theo mẫu kèm theo);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- c) Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan (theo mẫu).

*Lưu ý: trong trường hợp ứng viên trúng cử Thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, Quý ứng viên vui lòng chuẩn bị và nộp cho Công ty Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ký ngày 16/11/2020 ngay khi kết thúc cuộc họp.*

- d) Bản sao công chứng: CCCD/Căn cước/Hộ chiếu và tài liệu có liên quan của người được đề cử/người ứng cử;
- e) Bản sao công chứng các bằng chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có) của ứng viên;
- f) Giấy tờ xác nhận số lượng cổ phiếu sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử.

### **2. Cách thức gửi hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử HĐQT:**

- a) Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vui lòng gửi về Ban Tổ chức họp ĐHĐCĐ trước 16 giờ 00, ngày 25/02/2026 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức họp ĐHĐCĐ

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.

184 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 0292 3735345 - Email: hamaco@hamaco.vn.

## **Điều 8. Nguyên tắc và phương thức bầu cử**

- 1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- 2. Phương thức bầu cử: theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 3. Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phiếu nhận ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT được bầu. Cụ thể theo công thức như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Tổng số} & & \text{Tổng số} & & \text{Số} \\ \text{phiếu} & = & \text{cổ phiếu} & \times & \text{thành viên HĐQT} \\ \text{bầu} & & \text{biểu quyết} & & \text{được bầu} \end{array}$$

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình muốn bầu.

### **Điều 9. Phiếu bầu cử và thực hiện bầu cử**

1. Hình thức phiếu bầu cử: được thể hiện trên Phiếu bầu cử.
2. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT gồm đầy đủ họ và tên từng ứng cử viên. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT được thể hiện trên Phiếu bầu cử.
3. Phiếu bầu cử và cách ghi Phiếu bầu cử:
  - a) Hình thức Phiếu bầu cử:
    - i) Phiếu bầu cử được in thống nhất và do Ban Tổ chức phát cho Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tại Cuộc họp ĐHĐCĐ;
    - ii) Trên mỗi Phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty;
    - iii) Có chữ ký của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền.
  - b) Nội dung Phiếu bầu cử:

Trên mỗi Phiếu bầu cử thể hiện nội dung sau:

    - i) Họ và tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền;
    - ii) Mã số Cổ đông;
    - iii) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
    - iv) Số lượng thành viên HĐQT cần bầu;
    - v) Danh sách ứng cử viên HĐQT được bầu.Mẫu Phiếu bầu cử được đính kèm theo Quy chế này.
  - c) Nhận phiếu bầu cử và cách ghi Phiếu bầu cử:
    - i) Nhận phiếu bầu cử: khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền đến làm thủ tục tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền đăng ký dự họp với Ban Tổ chức và nhận phiếu bầu cử tại bàn đăng ký.
    - ii) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền phải tự mình thực hiện việc bầu cử cụ thể như sau:
      - Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền lựa chọn tối đa 5 thành viên trong số các ứng cử viên HĐQT;
      - Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền ghi trực tiếp số phiếu bầu vào ô trống bên phải của tên ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số phiếu bầu cho ứng cử viên tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ

đồng/đại diện cổ đông đối với ứng cử viên đó. Tổng số phiếu bầu cổ đông bầu cho ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có  $100 \times 5 = 500$  phiếu bầu để bầu các thành viên HĐQT. Cổ đông A có thể bầu theo một trong các trường hợp như sau với điều kiện bầu không vượt quá 500 phiếu bầu:

- Bầu dồn hết số phiếu bầu cho một thành viên HĐQT (ứng cử viên X: 500 phiếu bầu); hoặc
- Bầu dồn đều số phiếu bầu cho tất cả các thành viên HĐQT (mỗi ứng cử viên 100 phiếu bầu); hoặc
- Bầu dồn số phiếu khác nhau cho mỗi ứng cử viên HĐQT (ứng cử viên X: 200 phiếu bầu, ứng cử viên Y: 100 phiếu bầu, ứng cử viên Z: 50 phiếu bầu ....).

iii) Trong trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có giấy ủy quyền hợp lệ và hợp pháp theo Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền.

iv) Trường hợp Cổ đông đánh dấu sai nội dung, Cổ đông được quyền đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác.

v) Sau khi thực hiện việc bầu cử và ký tên, ghi họ tên đầy đủ trên Phiếu bầu cử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tiến hành bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu có ghi tên là “Thùng phiếu bầu cử”.

d) Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- i) Không phải là phiếu bầu theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
- ii) Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm tên người khác hoặc nội dung khác ngoài mục được phép ghi.
- iii) Bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình hoặc bầu quá số lượng thành viên được bầu.
- iv) Phiếu bầu cử được chuyển đến Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- v) Phiếu bầu cử gạch/xóa để sửa lại.

## **Điều 10. Kiểm phiếu bầu cử**

1. Ban Kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Cuộc họp ĐHĐCĐ;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu theo thông báo của Chủ tọa tại Cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi việc kiểm tra thùng phiếu được hoàn tất và kết thúc khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 11. Nguyên tắc xác định ứng viên trúng cử thành viên HĐQT**

1. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định và phải đảm bảo số thành viên độc lập theo quy định. Trong đó:
  - a) Các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập).
  - b) Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập theo quy định (tối thiểu là 01 thành viên), việc chọn thành viên còn lại của HĐQT sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên HĐQT không độc lập và độc lập còn lại).
2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên HĐQT cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại giữa các ứng viên này để chọn ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

#### **Điều 12. Lập và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung cơ bản sau: tổng số Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự họp; tổng số Phiếu bầu cử phát ra, tổng số Phiếu bầu cử thu về; số lượng và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ; số phiếu bầu cho từng ứng cử viên.
3. Việc công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử được thực hiện theo quy định về công bố kết quả kiểm phiếu tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử này được lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trước khi tiến hành bầu cử. Quy chế gồm 13 điều và có hiệu lực kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Hoàng Nam**

**GIẤY ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ**  
**ỨNG VIÊN THAM GIA BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**  
**Nhiệm kỳ 2026 - 2030**

**Kính gửi: Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang**

Tên cổ đông:.....  
Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/GCNĐKDN:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
Địa chỉ:.....Điện thoại: .....  
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần của Công ty.

Đề nghị Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang cho tôi được:    ☐ Ứng cử;                      ☐ Đề cử:

Ông (bà): .....  
Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần, chiếm.....% vốn điều lệ.

Làm ứng viên tham gia bầu cử:

- ☐ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- ☐ Thành viên Hội đồng quản trị.

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang nhiệm kỳ 2026 - 2030

được bầu cử tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày 03/03/2026.

Chúng tôi/Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Trân trọng cảm ơn./.

Ngày .....tháng ..... năm 2026  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu là tổ chức)

.....

*Trong trường hợp Cổ đông được quyền đề cử nhiều hơn 01 ứng cử viên cho chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, đề nghị Cổ đông ghi thêm thông tin tương ứng của từng ứng viên.*

## Nhiệm kỳ 2026 - 2030

**Tổng cộng**

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị  
nhiệm kỳ 2026 - 2030

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

ẢNH

- Họ và tên:.....Giới tính: .....
- Ngày tháng năm sinh:.....Quốc tịch: .....
- Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu:..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Trình độ học vấn: .....
- Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Năm tốt nghiệp | Thời gian đào tạo | Cơ sở đào tạo |
|----------|--------------|----------------|-------------------|---------------|
|          |              |                |                   |               |
|          |              |                |                   |               |

- Quá trình công tác

| Thời gian công tác | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|-----------------|---------|
|                    |                 |         |
|                    |                 |         |

- Các chức vụ hiện tại (bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác) hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (liệt kê cụ thể chức vụ và tên công ty, tổ chức liên quan).

| STT | Tên công ty, tổ chức | Chức vụ |
|-----|----------------------|---------|
|     |                      |         |
|     |                      |         |

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: .....cổ phần, chiếm:....% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (nếu có): .....
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (nếu có): .....
- Tôi đáp ứng các tiêu chuẩn của:

a) ☐ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

b) ☐ Thành viên Hội đồng quản trị.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đầy đủ, chính xác, đúng sự thật và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai của mình. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Ngày.....tháng.....năm 2026

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

## BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2030  
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang)

1. Tôi tên:.....Giới tính:.....
2. Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
3. Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
4. Doanh nghiệp có sở hữu cổ phần/phần vốn góp như sau:

| Tên Doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành nghề kinh doanh | Số GCN ĐKDN/ Ngày cấp/Nơi cấp | Số lượng cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ | Thời điểm sở hữu |
|------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------|
|                  |                      |                       |                               |                          |                          |                  |
|                  |                      |                       |                               |                          |                          |                  |

5. Doanh nghiệp người có liên quan với tôi đang sở hữu cổ phần/phần vốn góp từ 5% vốn điều lệ:

| Họ và tên (mối quan hệ) | Tên Doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành nghề kinh doanh | Số GCN ĐKDN/ Ngày cấp/Nơi cấp | Số lượng cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ sở hữu /vốn điều lệ | Thời điểm sở hữu |
|-------------------------|------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------------|--------------------------|---------------------------|------------------|
|                         |                  |                      |                       |                               |                          |                           |                  |
|                         |                  |                      |                       |                               |                          |                           |                  |

6. Doanh nghiệp mà tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

| Tên Doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành nghề kinh doanh | Số GCN ĐKDN/ Ngày cấp/Nơi cấp | Chức vụ đang nắm giữ |
|------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|
|                  |                      |                       |                               |                      |
|                  |                      |                       |                               |                      |

7. Doanh nghiệp mà người có liên quan với tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

| Họ và tên (mối quan hệ) | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành nghề kinh doanh | Số GCN ĐKDN/ Ngày cấp/Nơi cấp | Chức vụ đang nắm giữ |
|-------------------------|------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|
|                         |                  |                      |                       |                               |                      |
|                         |                  |                      |                       |                               |                      |

Tôi cam kết báo cáo công khai lợi ích liên quan trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.....tháng.....năm 2026

**NGƯỜI BÁO CÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**  
**Ngày 03/03/2026**

<Mã barcode>      **PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Nhiệm kỳ 2026 - 2030**

Mã số tham dự:

Họ và tên cổ đông/người tham dự:

Số lượng cổ phần sở hữu:      cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:      cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:      cổ phần

**Tổng số phiếu bầu:.....X 5 =.....phiếu bầu**

Tôi đồng ý Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2030 như sau:

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu |
|-----|--------------------|--------------|
| 1   |                    |              |
| 2   |                    |              |
| 3   |                    |              |
| 4   |                    |              |
| 5   |                    |              |
| 6   |                    |              |

Ngày 03 tháng 03 năm 2026  
**CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
(Ký & ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền lựa chọn tối đa 5 thành viên trong số các ứng cử viên HĐQT;
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền ghi trực tiếp số phiếu bầu vào ô trống bên phải của tên ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số phiếu bầu cho ứng cử viên tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với ứng cử viên đó. Tổng số phiếu bầu cổ đông bầu cho ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có  $100 \times 5 = 500$  phiếu bầu để bầu các thành viên HĐQT. Cổ đông A có thể bầu theo một trong các trường hợp như sau với điều kiện bầu không vượt quá 500 phiếu bầu:*

- Bầu dồn hết số phiếu bầu cho một thành viên HĐQT (ứng cử viên X: 500 phiếu bầu); hoặc
- Bầu dồn đều số phiếu bầu cho tất cả các thành viên HĐQT (mỗi ứng cử viên 100 phiếu bầu); hoặc
- Bầu dồn số phiếu khác nhau cho mỗi ứng cử viên HĐQT (ứng cử viên X: 200 phiếu bầu, ứng cử viên Y: 100 phiếu bầu, ứng cử viên Z: 50 phiếu bầu,....).